TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 85/2021/HS-ST
Ngày 27-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:	Bà Trần Thị Thúy Ng
Thẩm phán:	Bà Nguyễn Thị Hải M
Các Hội thẩm nhân dân:	Ông Trần Xuân Th
	Ông Mai Xuân Th
	Bà Bùi Thị H

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Bảo Ch - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:

Bà Phan Thị Phương M - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lang Thanh L; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 19/8/1979 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản Kim , xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; Con công Lang Văn Nh , sinh năm 1947 và bà Sầm Thị D (đã chết); Có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng Hà Văn Đ , sinh năm 1979; Có 02 con, lớn sinh nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Ngày 28/01/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 năm tù giam về "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2005, Tòa án nhân dân huyện Quế Phong xử phạt Lang Thanh L 24 tháng tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 18/2005/HSST. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ

ngày 11/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lang Thanh L: Ông Võ Văn Đ – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV D – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Hà Thị Mỹ D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 20/02/2002 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản Tạng, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hà Văn D (đã chết) và bà Lương Thị Th , sinh năm 1982; Có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng Vi Văn Q , sinh năm 1997; Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, gia hạn tạm giữ từ ngày 11/11/2021 đến ngày 20/11/2021, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2021. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị Mỹ D: Bà Nông Thị Ng – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Q – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/11/2021, Lang Thanh L đang ở nhà tại bản Kim Khê, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An) thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến gặp và đặt vấn đề thuê L vận chuyển 01 bánh Heroine ra cổng Bệnh viện C, thành phố Hà Nội sẽ trả công cho L 5.000.000 đồng. L đồng ý, nhận bánh Heroine từ người đàn ông rồi cất ở dưới gối đầu giường ngủ của con gái. Sau đó, L gọi điện thoại cho cháu mình là Hà Thị Mỹ D lên nhà L. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D đến nhà L, qua trao đổi, biết D dự định đi ra Phú Thọ thăm mẹ nên L bàn với D cầm 01 bánh Heroine đưa ra cổng bệnh viện V, thành phố Hà Nội và thống nhất chia tiền công. D đồng ý và cất bánh Heroine mà L đưa, giấu trong cốp xe máy đi về. Sau khi về đến nhà, D để bánh ma túy dưới chân giường của vợ chồng rồi đi ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 11/11/2021, D lấy hai chiếc bỉm của con bọc bánh Heroine, cất vào túi xách, để quần áo lên trên rồi cầm theo và bồng con gái ra bắt xe ô tô khách C đi từ V ra Hà Nội. Khi đi đến cuối bản Phạm, xã V, huyện V thì gặp L lên xe cùng đi ra Hà Nội. Khoảng 07 giờ ngày 11/11/2021, khi xe ô tô đi đến khu vực ngã ba Truông Bành thuộc xã T, huyện Q thì Hà Thị Mỹ D bị tổ công tác Công an huyện Q cùng với các lực lượng chức năng bắt quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ 01 bánh Heroine D để trong một túi xách và 02 điện thoại di động. Mở rộng điều tra,

cùng ngày Công an huyện Q ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lang Thanh L về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ 01 điện thoại di động.

Bản Kết luận giám định số 1508/KL-PC09 ngày 16/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Hà Thị Mỹ D gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Hà Thị Mỹ D có khối lượng 349,61 gam (ba trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi mốt gam)".

Vật chứng vụ án: Thu giữ 349,61 gam (ba trăm bốn mươi chín phầy sáu mươi mốt gam) heroine, đã lấy 10 gam giám định, còn lại 339,61 gam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đỏ; 01 (một) túi xách bằng nhựa.

Bản cáo trạng số 60/CT/VKS-P1 ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lang Thanh L và Hà Thị Mỹ D về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng, tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lang Thanh L 20 (hai mươi) năm tù; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Thị Mỹ D 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Vật chứng: Tiêu hủy số ma túy thu giữ; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 (một) điện thoại itel màu đỏ; tịch thu tiêu hủy 01 túi xách không còn giá trị sử dụng; trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám cho bị cáo Hà Thị Mỹ D do không liên quan đến tội phạm. Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo L không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi hai con nhỏ, bản thân bị cáo phạm tội nhưng chưa được hưởng lợi. Đề nghị cho hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo L không có ý kiến tranh luận, đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo D không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế, phạm tội nhưng chưa được hưởng lợi, cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ đã mất, đề nghị cho hưởng mức án thấp hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo D không có ý kiến tranh luận; đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ buộc tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa về thời gian thực hiện hành vi phạm tội; diễn biến hành vi phạm tội, số lượng ma túy các bị cáo đã vận chuyển, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/11/2021, Lang Thanh L đã nhận vận chuyển thuê cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 bánh heroine từ Quế Phong ra cổng Bệnh viện Thanh Nhàn, thành phố Hà Nội và được hứa trả tiền công 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Cùng ngày, L nói với cháu mình là Hà Thị Mỹ D về việc vận chuyển 01 bánh heroin ra cổng Bệnh viện Thanh Nhàn, thành phố Hà Nội và chia tiền công cho D, D đồng ý, nhận ma túy và đưa về nhà cất giấu. Ngày 11/11/2021, D mang theo bánh heroin, bắt xe khách đi Hà Nội, khi đến khu vực ngã ba Truông Bành thuộc xã Tiền Phong, huyện Quế Phong thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bánh Heroin D để trong một túi xách. Hành vi vận chuyển 349,61 gam (ba trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi mốt gam) ma túy Heroin từ Quế Phong ra Hà Nội của bị cáo L và D đã phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lang Thanh L và Hà Thị Mỹ D về tội

“Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[2.1] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lang Thanh L:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo L đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 349,61 gam (ba trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi mốt gam) ma túy heroin. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hà Thị Mỹ D:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi vận chuyển trái phép 349,61 gam (ba trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi mốt gam) ma túy heroin của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây tác hại nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, hiểu rõ ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, làm suy thoái giống nòi, phá hoại kinh tế và hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng việc vận chuyển ma túy từ Quế Phong ra Hà Nội để được trả tiền công, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bản thân bị cáo L đã từng bị xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng chỉ vì hám lợi vẫn cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội bị cáo. Bị cáo Hà Thị Mỹ D chưa có tiền án, tiền sự,

phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: 349,61 gam (ba trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi mốt gam) ma túy Heroine thu giữ của các bị cáo (đã lấy 10 gam giám định, còn lại 339,61 gam) là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thu giữ của các bị cáo L, D là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám của bị cáo D không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo; 01 (một) túi xách bằng nhựa thu giữ của bị cáo D không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lang Thanh L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Thị Mỹ D 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/11/2021 đến ngày 20/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 339,61 (ba trăm ba mươi chín phẩy sáu mươi mốt) gam heroin, 01 (một) túi xách bằng nhựa.

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đỏ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen.

3.3. Trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu xám cho bị cáo Hà Thị Mỹ D.

(Chi tiết, đặc điểm của các vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Lang Thanh L và Hà Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Ng